TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 05/2020/QĐST-HNGĐ	*Quận 12, ngày 03 tháng 01 năm 2020.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 1601/2019/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2019 về việc "Ly hôn", giữa:

* Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Ngọc D – sinh năm 1982;

Địa chỉ: Ấp Tân Hòa, xã Tân Thuận Bình, huyện CG, tỉnh TG.

* Bị đơn: Ông Nguyễn Duy N – sinh năm 1981;

Địa chỉ: 103/5, Tổ 15, Khu phố 3A, phường TL, Quận 12, TP.HCM.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 12 năm 2019,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 12 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị Ngọc D và ông Nguyễn Duy N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2. 1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Ngọc D và ông Nguyễn Duy N thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Không có

2.3. Về tài sản chung: Không có.

2.4. Về nợ chung: Không có.

2.5. Về án phí: Án phí dân sự không có giá ngạch đối với yêu cầu ly hôn là 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng, bà Nguyễn Thị Ngọc D tự nguyện nộp nhưng được cấn trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm ngàn) đồng bà D đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2019/0107940 ngày 12/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 12. Hoàn lại cho bà Nguyễn Thị Ngọc D số tiền 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng.

3. Giấy chứng nhận kết hôn số 94/2015, quyển số 01/2015 do Ủy ban nhân dân Phường 7, quận BT, TP.HCM cấp ngày 16/11/2015 không còn giá trị.

4. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu thi hành án: Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nôi nhaän:
- TAND TP. HCM;
- VKSND Quận 12;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12;
- UBND Phường 7, quận BT, TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Túy Như